

Số: *29245/CT-TTHT*
V/v thuế GTGT đối với dịch vụ
vận tải quốc tế

Hà Nội, ngày *11* tháng *5* năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Logistics BHT.HK Việt Nam
(Địa chỉ: tầng 4, số 619 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội)
MST: 0107966597

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số CV001/2018-BKT.HK ngày 18/4/2018 của Công ty TNHH Logistics BHT.HK Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Khoản 20 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT, trong đó có khái niệm về khu phi thuế quan:

"20...Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu."

+ Tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 quy định về thuế suất 0% đối với dịch vụ xuất khẩu:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này."

...

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan."

...

c) Vận tải quốc tế quy định tại khoản này bao gồm vận tải hành khách, hành lý, hàng hoá theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, hoặc cả điểm đi và đến ở nước ngoài, không phân biệt có phương tiện trực tiếp vận tải hay không có phương tiện. Trường hợp, hợp đồng



vận tải quốc tế bao gồm cả chặng vận tải nội địa thì vận tải quốc tế bao gồm cả chặng nội địa.

...

+ Tại Điểm b khoản 2 Điều 9 quy định về điều kiện áp dụng thuế suất 0% đối với dịch vụ xuất khẩu:

“2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

Riêng đối với dịch vụ sửa chữa tàu bay, tàu biển cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, để được áp dụng thuế suất 0%, ngoài các điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán nêu trên, tàu bay, tàu biển đưa vào Việt Nam phải làm thủ tục nhập khẩu, khi sửa chữa xong thì phải làm thủ tục xuất khẩu.”

...

c) Đối với vận tải quốc tế:

- Có hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hoá giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam hoặc cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với vận chuyển hành khách, hợp đồng vận chuyển là vé. Cơ sở kinh doanh vận tải quốc tế thực hiện theo các quy định của pháp luật về vận tải.

- Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng. Đối với trường hợp vận chuyển hành khách là cá nhân, có chứng từ thanh toán trực tiếp”

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%:

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này”

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế, sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2/13/TT-BTC như sau:

“ 3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:

..
+ Dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty TNHH chính xác Shenhao Việt Nam (là doanh nghiệp chế xuất) để vận chuyển lô hàng hóa từ Trung Quốc về nhà máy Công ty TNHH chính xác Shenhao Việt Nam thuộc KCN Quế Võ, Bắc Ninh . (Trong đó, Công ty thuê Công ty TNHH Shenzhen Baohengtong Industrial vận chuyển lô hàng hóa trên từ Thẩm Quyển Trung Quốc đến cửa khẩu Lạng Sơn và thuê Công ty CP tiếp vận TLC nhận hàng từ Cửa khẩu Lạng Sơn để vận chuyển về nhà máy của Công ty TNHH chính xác Shenhao Việt Nam). Dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam nêu trên được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Cục thuế TP Hà Nội thông báo để Công ty được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT1;
- Phòng Pháp Chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6;3)

